

Bản án số: 14/2023/DS-PT

Ngày: 04/01/2023

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng
đất và quyền sở hữu nhà ở*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Oanh**

Các Thẩm phán:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**

2. Bà **Võ Thị Kim Thương**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thọ, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Đỗ Văn Hiếu** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/DSPT ngày 30/11/2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở*”.

Do Bản án sơ thẩm số 557/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6394/2022/QĐPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960

1.2 Bà Vũ Thị Xuân M, sinh năm 1978

1.3 Bà Vũ Thị Thúy K, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: số nhà 22/6/17 Đường A, Khu phố F, Phường K, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đàm Thị Thu H1, sinh năm 1997. (văn bản

ủy quyền số công chứng 000294 ngày 07/01/2022).

Địa chỉ: số nhà 36 đường CS, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số nhà 106 đường C, Phường F, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị Đơn:

2.1 Ông Vũ Anh Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: số nhà 22/6/17 Đường A, Khu phố F, Phường K, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1999 (văn bản ủy quyền số công chứng 006516 ngày 13/5/2022).

Địa chỉ: số nhà 64/20 Đường số X, Khu phố A, phường LT, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm 1992

Địa chỉ: số nhà 25 đường MK, Phường V, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1969 (văn bản ủy quyền số công chứng 0004050 ngày 24/02/2022).

Địa chỉ: số nhà 350/35 đường ĐT, Phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K có người đại diện theo ủy quyền bà Đàm Thị Thu H1 trình bày:

Ngày 17/06/2016, bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K và ông Vũ Anh Q có lập văn bản thỏa thuận liên quan đến việc góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Các bên thỏa thuận góp vốn với những nội dung như sau: Bà H góp 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, bà M góp 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, bà K góp 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, ông Q không góp tiền; các bên thỏa thuận nhờ ông Q đứng tên giùm trên Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất; tiền lời từ đầu tư đất các bên có thỏa thuận chia theo tỷ lệ góp vốn, mỗi người góp sẽ tự trích một phần tiền trả công đứng tên giúp cho ông Q.

Thực hiện thỏa thuận nêu trên, ngày 22/06/2016 ông Q ký kết hợp đồng để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) tại thửa đất số thửa 1060, tờ bản đồ số 15; tọa lạc tại Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/8/2016, ông Q được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS11449 đối với thửa đất nhận chuyển nhượng trên.

Năm 2014, vợ chồng ông Vũ Anh Q và bà Nguyễn Thị Xuân D ly thân. Khi bỏ nhà ra đi, bà D đã viết giấy tay cam kết với nội dung không liên quan đến gia đình nhà chồng nữa. Ngày 04/07/2017, ông Q và bà D chính thức ly hôn theo bản án số 865/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp về việc “Ly hôn”. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn, bà D luôn khẳng định vợ chồng bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tháng 10/2017, bà H, bà M và bà K tiếp tục bỏ tiền để xây dựng nhà trên đất nhằm tăng giá trị đất. Ngày 16/08/2018, sau khi hoàn công công trình, ông Vũ Anh Q đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp mới Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL604215 (số vào sổ cấp GCN CS17191) đối với thửa đất số 1060 tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/07/2017, ông Q và bà D chính thức ly hôn theo bản án số 865/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp về việc “Ly hôn”. Nguyên đơn khẳng định bà D không biết cũng như không có bất kỳ đóng góp nào trong việc tạo lập nhà đất trên. Xét thấy bà D không liên quan đến căn nhà và quyền sử dụng đất nêu trên nên nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Vũ Anh Q trả lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại thửa số 1060, tờ bản đồ số 15, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại thửa số 1060, tờ bản đồ số 15, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của Nguyễn Thị H, Vũ Thị Xuân M, Vũ Thị Thúy K và

Nguyễn Thị H, Vũ Thị Xuân M, Vũ Thị Thúy K được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Về thỏa thuận trả tiền thù lao cho ông Q, qua trao đổi với ông Q, ông Q tự nguyện không nhận bất cứ khoản tiền thù lao nào nên nguyên đơn cũng đồng ý với ý kiến của ông Q và không có ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Vũ Anh Q có người đại diện theo ủy quyền bà Đặng Thị T trình bày: Năm 2016, mẹ ông Vũ Anh Q (bà Nguyễn Thị H) cùng chị gái ông Q (bà Vũ Thị Xuân M) và em gái ông Q (bà Vũ Thị Thúy K) có góp vốn để mua thửa đất tại 1060 tờ bản đồ số 15, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H, bà M và bà K có thỏa thuận nhờ ông Q đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay ông Q đồng ý ký sang tên để trả lại quyền sử dụng đất và nhà ở cho bà H, bà M và bà K. Về thỏa thuận trả thù lao công sức cho ông Q giữa bà H, bà M, bà K và ông Q ghi trong giấy thỏa thuận ngày 17/6/2016, ông Q tự nguyện không nhận bất cứ khoản tiền nào từ bà H, bà M và bà K.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân D có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tiến H2 trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại bản tự khai và các biên bản H giải trước đây. Ông Vũ Anh Q; sinh năm: 1981; thường trú tại số 22/6/17 Đường số 20, Phường 6, quận Gò Vấp và bà Nguyễn Thị Xuân D; sinh năm: 1992; thường trú tại số 25 đường Trương Minh Ký, Phường 13, quận Gò Vấp. Cả hai đã ly hôn theo quyết định ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp năm 2017. Ông Vũ Anh Q và bà Nguyễn Thị Xuân D có tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 1060, tờ bản đồ số 15, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn từ năm 2017 đến nay, ông Vũ Anh Q không tiến hành thăm nuôi hay chu cấp nuôi dưỡng gì con chung của cả hai. Đến năm 2021, ông Q có liên lạc gặp trực tiếp bà D và nói sẽ chu cấp một lần cho con chung của cả 02 (hai) đến khi cháu đủ 18 tuổi với số tiền là 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng nếu bà D đồng ý ra công chứng ký tên bán căn nhà nêu trên. Đầu năm 2022, gia đình ông Q với mẹ, chị và em gái ông Q đã khởi kiện vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với tài sản chung của cả hai có được trong

thời kỳ hôn nhân tại Tòa án nhân dân Quận 12, bà D yêu cầu được chia là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 1060, tờ bản đồ số 15, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, bà D không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông H2 trình bày, bị đơn bà D cho rằng phần tài sản chung của bà D và ông Q là quyền sử dụng đất (thửa đất số 1060, tờ bản đồ số 15, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh), bà D không yêu cầu chia tài sản đối với quyền sở hữu nhà ở.

Bản án dân sự sơ thẩm số 557/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL604215 (số vào sổ cấp GCN CS17191), do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/08/2018 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K. Buộc ông Vũ Anh Q phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K toàn bộ quyền sử dụng đất ở và nhà ở thửa đất số 1060 tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL604215 (số vào sổ cấp GCN CS17191), do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/08/2018.

Các đương sự bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K và ông Vũ Anh Q có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng bộ sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất chuyển tên từ ông Vũ Anh Q sang tên bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K. Trường hợp ông Vũ Anh Q không làm thủ tục đăng bộ sang tên nêu trên, bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng bộ sang tên.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2022, bà Nguyễn Thị Xuân D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 557/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm, để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bên đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị đối với Bản án số 557/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân D làm đúng hình thức, trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên được công nhận về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo:

Xét nội dung đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân D, với lý do kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân D đưa ra là có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng việc áp dụng pháp luật không đúng gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân D trình bày:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là sai thẩm quyền.

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình, quyền sử dụng đất và nhà ở tọa lạc tại địa chỉ thửa đất số 1060 tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của bà D và ông Q, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tài sản của nguyên đơn, áp dụng pháp luật không đúng gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D.

Hội đồng xét xử xét thấy,

Về tố tụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS11449 ngày 22/06/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và sau đó được cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS17191 ngày 16/08/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp, được cấp dựa trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng, nên căn cứ giải đáp tại Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, khi giải quyết tranh chấp Tòa án không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy tham gia tố tụng và không cần phải tuyên hủy giấy chứng nhận cấp cho người nhận chuyển nhượng, và vì vậy, không áp dụng khoản 4 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự để thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Ý kiến của bà Diễm yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ.

Về nội dung: tại Bản án số 865/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp về việc “Ly hôn” và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn, bà D luôn khẳng định vợ chồng bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Bà D không

cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh được những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án nêu trên là không phù hợp với thực tế khách quan, cũng như việc áp dụng pháp luật không đúng. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho lý do kháng cáo của bà D và các lý do kháng cáo của bà D là không có căn cứ và việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là có cơ sở, áp dụng đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm : Do kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân D không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 9, Điều 26; Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 429 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 164, 166, 221 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 166, 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 557/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL604215 (số vào sổ cấp GCN CS17191), do sở tài nguyên và môi trường Thành

phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/08/2018 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K. Buộc ông Vũ Anh Q phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K toàn bộ quyền sử dụng đất và nhà ở thửa đất số 1060 tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL604215 (số vào sổ cấp GCN CS17191), do sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/08/2018.

Các đương sự bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K và ông Vũ Anh Q có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng bộ sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất chuyển tên từ ông Vũ Anh Q sang tên bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K. Trường hợp ông Vũ Anh Q không làm thủ tục đăng bộ sang tên nêu trên, bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M, bà Vũ Thị Thúy K được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng bộ sang tên.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Xuân M và bà Vũ Thị Thúy K số tiền tạm ứng án phí là 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng theo biên lai thu số số 0023106 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Xuân D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3 Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Xuân D chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0004688 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Tú Oanh